

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:01/DONGDUONG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần sản xuất Đông Dương

Địa chỉ: Km 15, Quốc lộ 5A, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213. 994504

E-mail: ketoan@spice.vn

Mã số doanh nghiệp:0900271549

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 29/2018/NNPTNT-0321 Ngày Cấp:18/07/2018

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Ngũ vị hương

2. Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mùi, điều, thảo, trần bì, đinh hương, hạt mùi, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 70g, 80g, 100g, 150g, 200g, 300g, 500g, 1kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/06/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Chu Văn Đông





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 79-2/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Ngũ vị hương

Mã số/Code: 031979-2

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần sản xuất Đông Dương

Địa chỉ/ Add: Km 15 Quốc lộ 5A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 19/03/2019

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 19/03/2019 đến ngày 25/03/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2015	$2,0 \times 10^3$
2	Định lượng nấm men – nấm mốc *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	54
3	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số Coliform (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng Bacillus cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
7	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Độ ẩm	%	HPP/13	11,6
9	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,01
10	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)



LÃNH ĐẠO TRƯỞNG

Hải Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Labo XNATVSTP

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS.Trần Quang Cảnh

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.





HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐỒNG DƯƠNG**

Mã số/ Approval number: **0900274549**

Địa chỉ/ Address: **Km 15, QL 15A, Trùng Trắc, Lãn Lãn, Hưng Yên**

Điện thoại/ Tel: **02243.994.504** Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

1. **Sản xuất, kinh doanh bột gia vị (Bột nghệ,**
2. **Bột quế, Bột tiêu, Ngũ vị hương) ✓**
- 3.

Số cấp/ Number: **29/2018** /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: **18** tháng **7** năm **2021**

Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số: **HUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** cấp ngày: tháng năm

And replaces The Certificate N^o issued on (day/month/year)

Ngày: **26-04-2019**

Hưng Yên, ngày **18** tháng **7** năm **2018** day/month/year

CHI CỤC TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Lợi

[Signature]

CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0900271549

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 05 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 24 tháng 10 năm 2011

BẢN SAO

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DUONG PRODUCTION JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG DUONG JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Km15 Quốc lộ 5A, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến và bảo quản rau quả	1030 (Chính)
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Trồng cây lấy củ có chất bột Trồng cây có hạt chứa dầu Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Trồng cây ăn quả Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Sản xuất bột gia vị Sản xuất, mua bán bột màu thực phẩm và bột màu công nghiệp Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo, ô mai Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Sản xuất, chiết xuất các loại tinh dầu: quế, hồi, tỏi, nghệ, bạc hà	
	Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	
	Sản xuất rượu vang	
	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	
	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết	
	Sản xuất, rang sấy chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy hải sản	
	Sang bao, đóng gói các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nông, lâm, thủy, hải sản	
	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	
	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	
	Sản xuất nước đá	
	Xây dựng nhà các loại	
	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	
	Bán buôn, bán lẻ đại lý mô tô xe máy	
	Đại lý ô tô và xe có động cơ	
	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	
	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	
	Bán lẻ đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	
	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông	
	Bán lẻ đồ nội thất, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng	
	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo	
	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
	Kinh doanh siêu thị	
	Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	
	Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	
	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.800.000.000 đồng

Bảng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 68.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CHU VĂN ĐÔNG	Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	5.200.000.000	76,47	145097016	
			Tổng số	52.000	5.200.000.000	76,47		
2	CHU THỊ HUYỀN	Số 51 phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	11,76	012845217	
			Tổng số	8.000	800.000.000	11,76		
3	CHU THỊ MIỀN	Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	11,76	145277040	
			Tổng số	8.000	800.000.000	11,76		

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **CHU VĂN ĐÔNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *15/06/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *245097016*

Ngày cấp: *13/04/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐỒNG DƯƠNG TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ chi nhánh: **Số 51/51 phố Yên Phú, Phường Yên Phú, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Mã số chi nhánh: **0900271549-001**

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **26-04-2019**

Số chứng thực: **4877** (quyển 01) BSSCT



PHÓ CHỦ TỊCH
Dương Văn Lợi



Đoàn Thị Tâm